

*NGUYỄN NGỌC LAN  
TRẦN TUẤN KIỆT*

BÀI 2

# BÌNH LUẬN DỰ THẢO

YOUR PARAGRAPH TEXT

**NGHỊ ĐỊNH SỬA  
ĐỔI, BỔ SUNG  
NGHỊ ĐỊNH  
06/2019/NĐ-CP  
VÀ NGHỊ ĐỊNH  
84/2021/NĐ-CP**



Trong bài viết thứ hai này, chúng tôi sẽ (i) thảo luận về tiêu chí loài được đưa vào Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và (ii) đưa ra khuyến nghị bổ sung quy định về phòng ngừa, giảm nhẹ xung đột giữa người dân và động vật hoang dã.

### **1. Tiêu chí xác định loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm**

Dự Thảo đề xuất quy định mới về tiêu chí của loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. Cụ thể, một loài sẽ được xem xét đưa vào Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm khi đáp ứng được một trong các tiêu chí như trong bảng dưới đây:

Tiêu chí đưa vào Nhóm I	Tiêu chí đưa vào Nhóm II
Loài có tên trong Danh lục Đỏ IUCN hoặc Sách Đỏ Việt Nam ở bậc đe dọa từ Nguy cấp (EN) đến cực kỳ nguy cấp (CR) hoặc loài có tên trong Phụ lục I CITES.	Loài có tên trong Danh lục Đỏ IUCN hoặc Sách Đỏ Việt Nam ở bậc đe dọa từ dễ nguy cấp (VU) trở lên hoặc loài có tên trong Phụ lục II, III CITES.
Loài được Cơ quan khoa học CITES Việt Nam xác định có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng trong tự nhiên trong 3 thế hệ hoặc 10 năm tới.	Loài được xác định qua nghiên cứu khoa học của Cơ quan khoa học CITES Việt Nam cho thấy loài này sẽ trở thành nguy cấp.
Loài bị đe dọa tuyệt chủng do tác động của các hoạt động khai thác, buôn bán quá mức, nếu không có biện pháp quản lý sẽ dẫn đến nguy cơ tuyệt chủng trong thời gian 10 năm tới.	Các loài chưa bị đe dọa tuyệt chủng nhưng có nguy cơ bị đe dọa nếu không được quản lý chặt chẽ, hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại.
Loài đặc hữu, có vùng phân bố hẹp trong nước (dưới 5000 km <sup>2</sup> ).	Các loài đặc hữu của Việt Nam.

Dù không nói rõ, tuy nhiên sẽ hợp lý nếu suy luận rằng khi một loài không còn đáp ứng bất kỳ tiêu chí nào kể trên thì sẽ được xem xét được ra khỏi Danh mục.

Chúng tôi rất ủng hộ việc cụ thể hóa các tiêu chí như đề xuất trên. Đây có thể được đánh giá như một trong các sửa đổi, bổ sung quan trọng nhất mà Dự Thảo đưa ra, giúp việc xây dựng Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm có cơ sở khoa học hơn.

Điều mà chúng tôi cho rằng nên điều chỉnh là việc quy định chỉ sử dụng nghiên cứu khoa học của Cơ quan khoa học CITES trong việc xác định nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng của loài trong tương lai gần. Bởi những thông tin này chỉ là thông tin khoa học thuần túy, nghiên cứu của bất kỳ cơ quan khoa học nào cũng nên được coi là nguồn dữ liệu có giá trị. Ngay trong bộ tiêu chí được đề xuất đã có ít nhất hai điểm có thể ủng hộ điều này:

Thứ nhất, kết quả nghiên cứu của Liên minh bảo tồn thiên nhiên quốc tế (IUCN) – đơn vị ban hành Danh lục đỏ IUCN, cũng như Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các viện nghiên cứu tham gia biên soạn Sách đỏ Việt Nam vẫn được công nhận giá trị về mặt dữ liệu; và

Thứ hai, hai tiêu chí còn lại gồm (i) (có thể) bị đe dọa bởi tác động của hoạt động khai thác, buôn bán và (ii) là loài đặc hữu Việt Nam (có phân bố hẹp) không đòi hỏi phải được xác định bởi Cơ quan khoa học CITES Việt Nam.

Chúng tôi cũng muốn bổ sung rằng không cần quá lo lắng về việc dữ liệu của những cơ quan khoa học ngoài Cơ quan khoa học CITES Việt Nam có đáng tin cậy hay không, bởi về nguyên tắc, hồ sơ đề nghị và đưa một loài vào hoặc ra khỏi Danh mục đều phải được xem xét rất kỹ lưỡng với sự tham gia của nhiều bên. Kể cả nghiên cứu của Cơ quan khoa học CITES cũng không mặc nhiên là ngoại lệ: kết quả nghiên cứu vẫn phải chứng minh được sự thuyết phục về phương pháp nghiên cứu và độ tin cậy của dữ liệu đầu vào thì mới được sử dụng.

**Do vậy, chúng tôi khuyến nghị:** sửa đổi tiêu chí thứ hai trong bộ tiêu chí như sau:

- Đối với Nhóm I: "... Loài được một Cơ quan khoa học Việt Nam xác định có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng trong tự nhiên trong 3 thế hệ hoặc 10 năm tới..."

- Đối với Nhóm II: "... Loài được một Cơ quan khoa học Việt Nam xác định là sẽ trở thành nguy cấp trong 3 thế hệ hoặc 10 năm tới..."

## **2. Quy định về phòng ngừa, giảm nhẹ xung đột giữa người dân và động vật hoang dã**

Xung đột giữa người dân và động vật hoang dã được quốc tế đánh giá là một trong những mối đe dọa lớn với công tác bảo tồn. Một số nguy cơ có thể thấy được bao gồm: (i) người dân tại các khu vực thường bị động vật hoang dã tấn công không có động lực để ủng hộ, hợp tác với cơ quan chức năng trong công tác bảo tồn; (ii) người dân tại các khu vực thường bị động vật hoang dã tấn công có thể chọn cách phản ứng cực đoan là chủ động săn, bắt, giết động vật hoang dã để bảo vệ tài sản và tính mạng. Tại Việt Nam, xung đột giữa voi rừng và cư dân là tình huống xảy ra tương đối phổ biến.

Chúng tôi cho rằng cần có quy định chính quyền địa phương có trách nhiệm thiết kế và thực hiện các phương án phòng ngừa rủi ro, hạn chế các tình huống động vật hoang dã có thể tiếp cận các khu dân cư. Quy định này nhằm mục

đích giảm nguy cơ đối đầu giữa động vật hoang dã và con người, đồng thời giảm các chi phí xã hội phát sinh khi tính mạng, sức khỏe, tâm lý của người dân (nếu bị tấn công). Việc quy định trách nhiệm thuộc về chính quyền địa phương sẽ có ý nghĩa tăng cường vai trò của các cấp chính quyền có hiểu biết về tình hình thực tế trên địa bàn hơn, góp phần giúp những biện pháp được thiết kế và triển khai có hiệu quả tối ưu.

Ngoài ra cũng cần quy định chính quyền địa phương có trách nhiệm bố trí ngân sách và thực hiện các biện pháp hỗ trợ, khắc phục hậu quả do động vật hoang dã tấn công gây ra. Thiệt hại là không thể tránh khỏi một cách tuyệt đối, nhưng nếu có chính sách phù hợp để khắc phục, giảm nhẹ thì xung đột giữa con người và động vật hoang dã sẽ được xoa dịu.

Theo tìm hiểu của chúng tôi, hiện nay mới chỉ có hai địa phương ban hành những quy định liên quan đến hai vấn đề kể trên là Sơn La (Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh Sơn La) và Đắk Lắk (Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk). Đó là hai ví dụ cho thấy các đề xuất chính sách mà chúng tôi đề cập đến là khả thi về mặt pháp lý và có cơ sở thực tiễn.

**Do vậy, chúng tôi khuyến nghị:** Bổ sung Điều 8 của Nghị Định 06-84 như sau:

“Điều 8. Phòng ngừa, xử lý trường hợp động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm xâm hại hoặc đe dọa tính mạng, tài sản của con người

[...]

3. UBND cấp tỉnh xây dựng phương án và thực hiện các biện pháp phù hợp để phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro tại các khu vực thường xảy ra tình huống động vật hoang dã tấn công.

4. HĐND tỉnh bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại do động vật hoang dã từ tự nhiên / động vật nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên gây ra cho các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, cộng đồng dân cư”.

(Còn tiếp)